

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 10 NĂM 2020

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a. Nông nghiệp

* *Trồng trọt cây hàng năm*: Trong tháng 10 liên tục nhiều cơn áp thấp nhiệt đới hình thành bão liên tiếp gây mưa lớn kéo dài trên toàn tỉnh, lượng nước trên các hồ, đập, lưu vực sông dâng cao, một số hồ chứa phải xả nước gây ngập úng vùng hạ lưu (huyện Ninh Phước), ảnh hưởng số diện tích Hè thu chưa thu hoạch; tập trung thu hoạch dứt điểm số ít lúa hè thu gieo muộn; kết thúc gieo trồng vụ mùa 2020 theo kế hoạch ngày 30/9.



Ước tính vụ mùa 2020 diện tích gieo trồng đạt 20.706 ha, giảm 11% so cùng kỳ. Trong đó: Cây lúa 10.361 ha, giảm 17,4% so cùng kỳ, diện tích lúa tăng như huyện Thuận Nam có nước hồ quay lại trồng lúa trên nền chân ruộng cũ, ngược lại diện tích lúa mùa giảm do vụ Hè thu thu hoạch trễ nên không kịp xuống giống vụ mùa (chuyển gieo Đông xuân sớm). Hầu hết diện tích các nhóm cây đều giảm so cùng kỳ do những vùng gieo cấy vụ Hè thu trễ không kịp sản xuất vụ mùa và

chuyển sang gieo trồng vụ Đông xuân sớm, làm giảm mạnh diện tích gieo trồng vụ mùa 2020¹.

* *Chăn nuôi*: Thời tiết trong tháng mưa nhiều do áp thấp nhiệt đới liên tiếp hình thành lên bão, đồng cỏ tự nhiên phục hồi và tái sinh trở lại bổ sung thức ăn tự nhiên vào những tháng cuối năm cho gia súc. Dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh ổn định, được kiểm soát chặt chẽ, không phát hiện trường hợp gia súc, gia cầm nào mắc các dịch bệnh nguy hiểm như cúm gia cầm, tai xanh heo, LMLM,... Các ngành chức năng phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp an toàn thực phẩm bằng cách thực hiện nghiêm các qui định về kiểm dịch vận chuyển gia súc, quản lý giết mổ nhằm giảm thiểu nguy cơ phát sinh dịch bệnh trên địa bàn toàn tỉnh.

Đàn bò có 122,4 nghìn con, tăng 1,1% so cùng kỳ, giá cả ổn định và lượng xuất tăng khá so cùng kỳ. Đàn heo hiện có 101,4 nghìn con, giá thịt heo hơi tăng cao so cùng kỳ, xuất chuồng tiếp tục tăng làm cho tổng đàn giảm 2,3% so cùng kỳ. Đàn dê, cừu có 267,8 nghìn con (dê 138,4 nghìn con; cừu 129,4 nghìn con), tăng 2,3% so cùng kỳ, giá cả có xu hướng tăng, nhu cầu và thị trường tiêu thụ thịt dê, cừu ổn định. Tổng đàn gia cầm hiện có 1.866,8 nghìn con, tăng 6,1% so cùng kỳ; trong đó: đàn gà 1.246,6 nghìn con, tăng 6,8%; đàn vịt 583,7 nghìn con, tăng 5,1%.



¹ Cây ngô và cây lương thực khác 4.442 ha, giảm 3,7% so cùng kỳ; Cây lấy củ có chất bột 103 ha, giảm 1,1%; Cây có hạt chứa dầu 298 ha, tăng 4,7%; Cây rau đậu, hoa cây cảnh 3.933 ha, giảm 6%; Cây hàng năm khác 1.565 ha, tăng 1,2% so cùng kỳ.

b. Lâm nghiệp

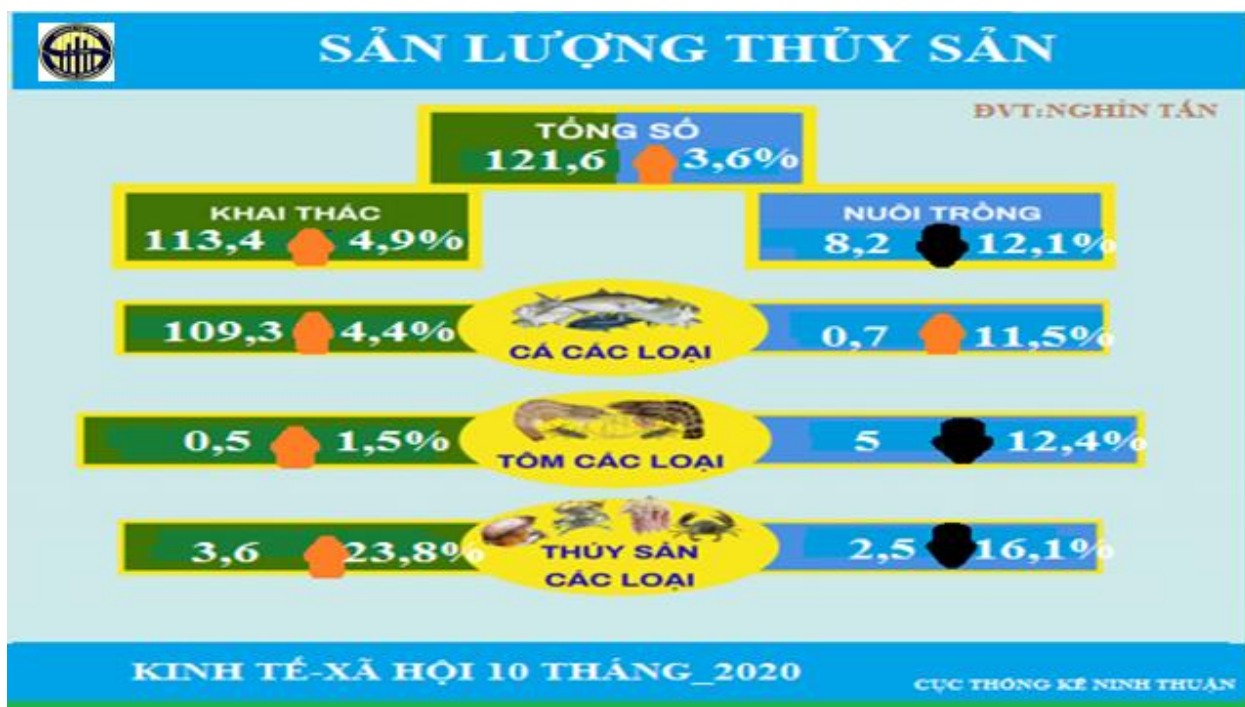
Tình hình lâm nghiệp trong tháng tập trung chủ yếu vào công tác trồng rừng. Dự kiến tháng này sẽ trồng hết các diện tích lâm nghiệp còn lại khoảng 342 ha (110 ha trồng rừng theo chương trình mục tiêu và 232 ha trồng rừng thay thế) nâng tổng diện tích rừng trồng lên 422 ha², đạt 100% kế hoạch và tăng 5,1% so cùng kỳ. Diện tích rừng trồng được chăm sóc 908,84 ha, giảm 50,9% so cùng kỳ (năm 2 là 401,5 ha, năm 3 trở lên là 507,34 ha).

Các đơn vị lâm nghiệp tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra các vùng trọng điểm để hạn chế tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản và nghiêm cấm các loại phương tiện ra vào rừng trái phép; phối hợp với lực lượng vũ trang, các đơn vị chủ rừng, UBND các xã có rừng, tổ chức các đợt truy quét phát hiện bắt giữ 45 vụ, tăng 15 vụ so cùng kỳ³.

Khai thác gỗ khu vực nhà nước không thực hiện. Khai thác gỗ trong tháng chủ yếu thuộc hộ cá thể ước đạt 215 m³, tăng 1,9% so cùng kỳ; củi khai thác 1.742 ster, tăng 1,7% chủ yếu thu nhặt và khai thác từ cây chết.

c. Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản tháng 10/2020 ước đạt 6.087,4 tấn, giảm 21,3% so cùng kỳ⁴. Lũy kế 10 tháng năm 2020 đạt 121,6 nghìn tấn, tăng 3,6% so cùng kỳ năm trước; trong đó: thủy sản khai thác đạt 113,4 nghìn tấn, tăng 4,9%.



² Đã trồng 80 ha rừng trong tháng 9/2020.

³ Trong đó: phá rừng trái phép 5 vụ, giảm 5 vụ; mua bán và vận chuyển lâm sản trái phép 25 vụ, tăng 20 vụ; tịch thu 27 xe máy, 21,19m³ gỗ các loại (20,19m³ gỗ tròn và 1m³ gỗ xẻ các loại), thu tiền phạt hơn 46,7 triệu đồng.

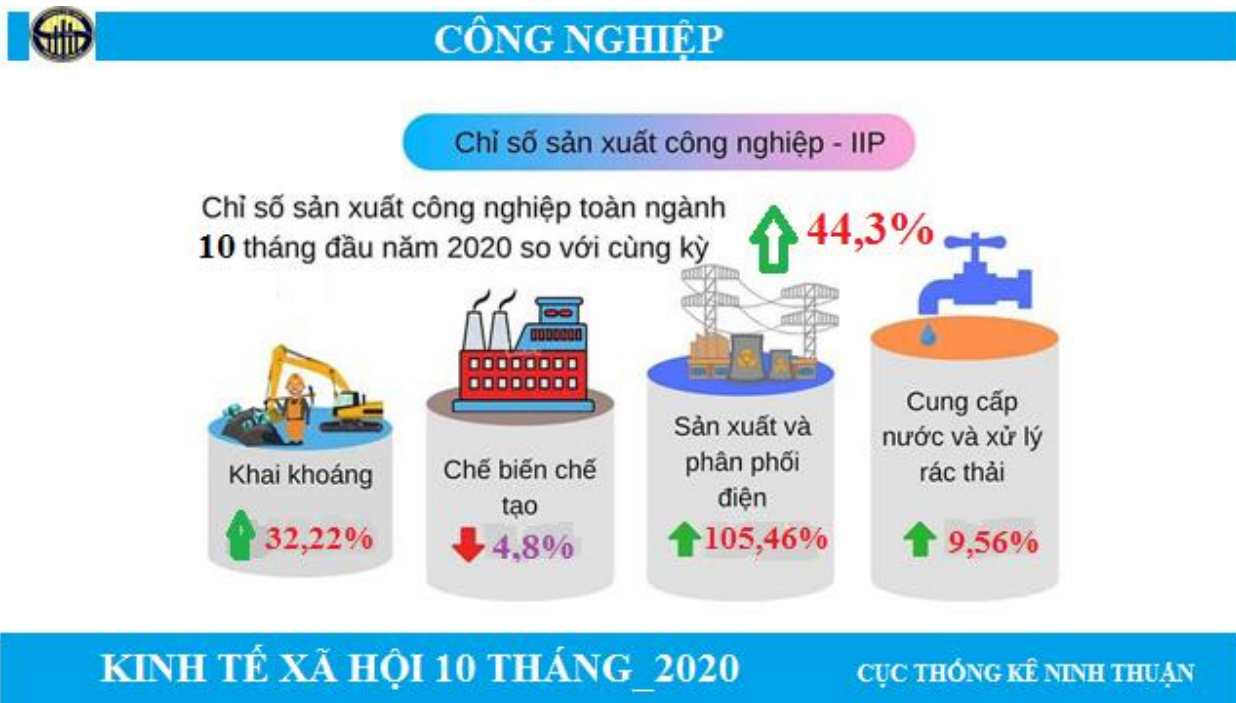
⁴ Chia ra: nuôi trồng ước đạt 670 tấn, giảm 30,5%; khai thác ước đạt 5.417,4 tấn, giảm 20%.

Trong tháng, do ảnh hưởng áp thấp nhiệt đới hình thành bão liên tục, nghề khai thác chủ lực vẩy ánh sáng không tham gia đánh bắt. Một số tàu công suất lớn số ít vẫn bám biển, khai thác tại ngư trường các tỉnh Nam bộ, tốc độ đánh bắt sản lượng không bằng cùng kỳ năm trước.

Sản lượng thủy sản giống tháng 10 ước đạt 2.540 triệu con⁵, giảm 6,5% so cùng kỳ do thị trường miền Tây Nam bộ nhu cầu tôm giống giảm trong tháng. Nhìn chung tình hình sản xuất tôm giống trong năm nay khởi sắc, sản lượng giống sản xuất cao hơn do dịch bệnh ít phát sinh, giá cả và thị trường tiêu thụ ổn định. Tổng lượng giống thủy sản qua 10 tháng đầu năm 2020 ước đạt 33.937 triệu con, tăng 6% so cùng kỳ 2019.

2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10/2020 dự ước tăng 25,58% so tháng cùng kỳ 2019⁶. Tính chung 10 tháng, ước chỉ số sản xuất toàn ngành tăng 44,3% so cùng kỳ; trong đó: ngành khai khoáng tăng 32,22%; ngành chế biến, chế tạo giảm 4,80%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng cao 105,46%.



Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu thực hiện trong tháng

⁵ Sản lượng tôm sú giống ước đạt 390 triệu con, xấp xỉ cùng kỳ; tôm thẻ giống ước đạt 2.115 triệu con, giảm 8%; sản lượng ốc hương giống đạt 35 triệu con, tăng 29,6%.

⁶ Trong đó: chỉ số sản xuất ngành công nghiệp khai khoáng giảm 39,38%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước giảm 3,04%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 52,93%.

- *Sản xuất muối biển*: thời tiết mưa nhiều, vì vậy sản lượng muối khai thác trong tháng ước đạt 8,2 ngàn tấn, giảm 56,6% so cùng kỳ năm 2019. Tính chung 10 tháng ước đạt 471,9 ngàn tấn, tăng 90,8%.

- *Bia đóng lon*: ước đạt 5,5 triệu lít, giảm 1,5%. Tính chung 10 tháng bia đóng lon ước đạt 35,2 triệu lít, giảm 25,3%.

- *Tôm đông lạnh*: ước đạt 650 tấn các loại, tăng 18,2%. Tính chung sản xuất 10 tháng ước đạt 5.652,5 tấn, tăng 13%.

- *Hạt điều nhân*: dự kiến trong tháng sản xuất 375,8 tấn, giảm 10,6%. Thực hiện 10 tháng ước đạt 3.659,7 tấn, giảm 10,4%.

- *Khăn bông các loại*: ước đạt 227 tấn, giảm 60,3%. Tính chung 10 tháng sản xuất ước đạt 3.826 tấn, tăng 0,8%.

- *Xi măng các loại*: ước đạt 15,5 nghìn tấn, giảm 0,4%. Tính chung 10 tháng sản xuất xi măng ước đạt 195,5 ngàn tấn, tăng 32,2%.

- *Gạch nung các loại*: ước đạt 5,3 triệu viên, giảm 34%. Tính chung 10 tháng sản xuất ước đạt 57 triệu viên, giảm 26,5% cùng kỳ.

- *Điện sản xuất*: ước đạt 456,1 triệu kwh, tăng 42,2%; trong đó: điện năng lượng tái tạo đóng góp 319,3 triệu kwh⁷. Tính chung 10 tháng ước đạt 3.575,9 triệu kwh, tăng 63% so cùng kỳ; trong đó: điện năng lượng tái tạo sản xuất ước đạt 2.610,9 triệu kwh, là sản phẩm chủ yếu làm tăng chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành.

3. Vốn đầu tư phát triển

Ước vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý thực hiện trên địa bàn tỉnh trong tháng 10 năm 2020 đạt 164,2 tỷ đồng, tăng 72,5% so với cùng kỳ năm trước⁸. Lũy kế 10 tháng năm 2020 đạt 1.407,5 tỷ đồng, tăng 42,1%⁹.

Vốn đầu tư tháng 10 năm 2020 thuộc nguồn ngân sách tỉnh chủ yếu thực hiện các dự án: Dự án đầu tư xây dựng vườn quốc gia Núi Chúa giai đoạn 2016-2020; Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai-Ninh Thuận WB; Hồ sinh thái Kiên Kiên; Nâng cấp đoạn đường từ cầu Ma Ram đến UBND xã Phước Hữu; Cơ sở hạ tầng khu du lịch Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải; Vệ sinh môi trường các

⁷ Điện gió 8,7 triệu kwh; điện mặt trời 310,6 triệu kwh.

⁸ Trong đó: vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 134,6 tỷ đồng, tăng 89% so cùng kỳ năm trước; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 29,6 tỷ đồng, tăng 23,4%.

⁹ Trong đó: vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 1.021 tỷ đồng, tăng 43,3% so với cùng kỳ năm trước; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 380,8 tỷ đồng, tăng 37,7%; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 5,7 tỷ đồng, tăng 4,7 lần.

thành phố duyên hải GD 2 - Tiểu dự án TP. Phan Rang - Tháp Chàm; Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả (WB3); Tiểu dự án sửa chữa và nâng cấp an toàn đập (WB8); Đường đôi vào TP. Phan Rang -Tháp Chàm (đoạn phía Nam); Tuyến đường đi bộ dọc bờ biển Bình Sơn-Ninh Chữ; Đường giao thông liên xã Phước Đại đi Phước Tân, huyện Bác Ái; Trường Tiểu học Mỹ Tân; Sửa chữa đập dâng cây Sung thuộc dự án phát triển kinh tế xã hội vùng BDKK đồng bào dân tộc thiểu số Raglai thôn Xóm Bằng, xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận; Dự án phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ rừng cấp bách; Kè bảo vệ thôn Sơn Hải, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam; Nâng cấp trường trung học cơ sở Lê Hồng Phong; Dự án đầu tư xây dựng vườn quốc gia Phước Bình giai đoạn 2016-2020.



4. Tài chính, Ngân hàng

a. Tài chính

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến ngày 31/10/2020 ước đạt 3.193 tỷ đồng/ 3.500 tỷ đồng, đạt 91,2% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó: thu nội địa ước đạt 2.143 tỷ đồng/ 2.700 tỷ đồng, đạt 79,4% dự toán HĐND tỉnh giao; thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 1.050 tỷ đồng/ 800 tỷ đồng, đạt 131,3% dự toán HĐND tỉnh giao.

Tổng chi ngân sách địa phương đạt 4.859 tỷ đồng/ 6.495 tỷ đồng, đạt 74,8% dự toán HĐND tỉnh giao. Nhìn chung, công tác chi ngân sách được đảm bảo kế hoạch và đáp ứng kịp thời việc điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã

hội của địa phương. Thực hiện tiết kiệm tối đa các khoản chi hành chính và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác.



b. Ngân hàng

Theo báo cáo của Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Ninh Thuận, ước đến cuối tháng 10/2020:

- Nguồn vốn huy động trên địa bàn ước đạt 16.550 tỷ đồng, tăng 162 tỷ đồng (+0,99%) so với tháng trước, tăng 902 tỷ đồng (+5,76%) so với cuối năm 2019, bằng 94,4% kế hoạch năm 2020¹⁰.

- Tổng dư nợ tín dụng ước đạt 27.900 tỷ đồng, tăng 310 tỷ đồng (+1,12%) so với tháng trước, tăng 3.352 tỷ đồng (+13,65%) so với cuối năm 2019, bằng 96,3% kế hoạch năm 2020¹¹.

- Dư nợ xấu trên địa bàn là 158 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,57% so với tổng dư nợ, bằng với tỷ lệ nợ xấu cuối tháng trước, giảm 0,1% so với tỷ lệ nợ xấu cuối năm 2019 (số tuyệt đối giảm 4,7 tỷ đồng).

¹⁰ Chia ra: **Tiền gửi tiết kiệm từ dân cư**: ước đạt 11.420 tỷ đồng, chiếm 69% trong tổng nguồn vốn huy động, tăng 99 tỷ đồng (+0,87%) so với tháng trước, tăng 739 tỷ đồng (+6,92%) so với cuối năm 2019; **Tiền gửi thanh toán**: ước đạt 4.880 tỷ đồng, chiếm 29,49%, tăng 56 tỷ đồng (+1,16%) so với tháng trước, tăng 169 tỷ đồng (+3,59%) so với cuối năm 2019; **Phát hành giấy tờ có giá**: ước đạt 250 tỷ đồng, chiếm 1,51%, tăng 7 tỷ đồng (+2,88%) so với tháng trước, giảm 6 tỷ đồng (-2,34%) so với cuối năm 2019.

¹¹ Chia ra: Ngắn hạn: 13.900 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 49,82% trong tổng dư nợ, tăng 170 tỷ đồng (+1,24%) so với tháng trước, tăng 1.628 tỷ đồng (+13,27%) so với cuối năm 2019; Trung, dài hạn: 14.000 tỷ đồng, chiếm 50,18%, tăng 140 tỷ đồng (+1,01%) so với tháng trước, tăng 1.724 tỷ đồng (+14,04%) so với cuối năm 2019.

Hoạt động tiền tệ, ngân hàng trên địa bàn trong tháng 10/2020 ổn định và an toàn. Dự nợ tín dụng có sự tăng trưởng khá so với tháng trước và với cuối năm 2019, cho thấy nỗ lực của ngành ngân hàng trong cung ứng vốn tín dụng giúp các doanh nghiệp, hộ kinh doanh,... duy trì, khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh trong hoàn cảnh bị ảnh hưởng bởi dịch Covid -19. Vốn tín dụng được tập trung đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, các chương trình tín dụng trọng điểm. Tín dụng chính sách được quan tâm thực hiện tốt, đáp ứng nhu cầu vay vốn của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động ngân hàng Ninh Thuận vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: Huy động vốn từ tổ chức kinh tế và dân cư có sự tăng trưởng nhưng với tốc độ còn thấp so với cùng kỳ, một phần do tác động bởi dịch Covid -19 đã ảnh hưởng đến thu nhập của một bộ phận người dân và doanh nghiệp. Về chất lượng tín dụng, nợ xấu tuy trong tầm kiểm soát nhưng tiềm ẩn rủi ro phát sinh cao, nhất là trong tình hình sản xuất kinh doanh của một bộ phận khách hàng còn tiếp tục bị ảnh hưởng do dịch Covid-19. Nợ nhóm 4, nhóm 5 chiếm tỷ trọng lớn (trên 85%) do hoạt động một số doanh nghiệp có dự nợ lớn gặp khó khăn, chậm phục hồi, thậm chí phá sản; công tác xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ chậm,...



5. Thương mại, giá cả và dịch vụ

Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán ra và doanh thu dịch vụ tháng 10/2020 ước đạt 2.113,4 tỷ đồng, tăng 7,5% so cùng kỳ năm 2019. Lũy kế 10 tháng, tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán ra và doanh thu dịch vụ đạt 19.546,4 tỷ đồng, tăng 4% .



a. Bán lẻ hàng hóa

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 10/2020 ước đạt 1.660,5 tỷ đồng, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm 2019 do các doanh nghiệp, cửa hàng tổ chức khuyến mãi với nhiều hình thức nhằm kích cầu tiêu dùng, mở rộng thị trường, khôi phục kinh tế bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Lũy kế tổng mức bán lẻ hàng hóa 10 tháng đầu năm 2020 đạt 15.527,1 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: nhóm hàng Lương thực, thực phẩm đạt 6.985,4 tỷ đồng, tăng 7,9%; Gỗ và vật liệu xây dựng đạt 1.599,9 tỷ đồng, tăng 13,2%; Xăng dầu các loại đạt 2.215,5 tỷ đồng, tăng 10,4%.

b. Dịch vụ lưu trú, ăn uống

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 10/2020 ước đạt 283,9 tỷ đồng, tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước do các hoạt động tổ chức 20/10 kéo nhiều người tham gia sau khi đợt dịch Covid-19 lần 2 được ngăn chặn.

Nâng tổng số 10 tháng đầu năm 2020 đạt 2.526,2 tỷ đồng, giảm 9,8% so với cùng kỳ năm 2019. Chia ra: Dịch vụ lưu trú đạt 189,2 tỷ đồng, giảm 31,2%; Dịch vụ ăn uống đạt 2.337 tỷ đồng, giảm 7,5%.

c. Dịch vụ lữ hành

Doanh thu dịch vụ lữ hành tháng 10/2020 ước đạt 0,2 tỷ đồng, giảm 45,1% so với cùng kỳ năm trước do lượng khách du lịch giảm mạnh vì Covid-19 và mưa, bão. Nâng tổng số 10 tháng đầu năm 2020 đạt 2 tỷ đồng, giảm 59,8%.

d. Dịch vụ khác

Doanh thu dịch vụ khác tháng 10/2020 ước đạt 168,8 tỷ đồng, giảm 1,43% so với cùng kỳ năm trước. Nâng tổng số 10 tháng đầu năm 2020 đạt 1.491,1 tỷ đồng, giảm 7,4%.

Nhìn chung, hoạt động thương mại, dịch vụ trong tháng 10/2020 trên địa bàn tỉnh đang dần hồi phục sau đợt dịch Covid-19 lần 2, các hoạt động khuyến mãi, giảm giá, các địa điểm du lịch tăng cường quảng bá, lễ hội Katê 2020 của đồng bào Chăm tỉnh Ninh Thuận... nhưng thời tiết diễn biến phức tạp với các đợt mưa, bão khiến cho số lượng du khách đạt thấp.

đ. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2020 tăng 0,15% so với tháng trước, tăng 3,14% so với tháng 12 năm trước; tăng 5,40% so với cùng kỳ năm trước; CPI bình quân 10 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm trước tăng 5,27%¹².



CPI tháng 10/2020 tăng so với tháng trước là do: Giá gas bán lẻ trong nước đồng loạt tăng thêm 6.000 đồng/bình 12kg. Đây là tháng thứ 4 liên tiếp giá gas tiếp tục đà tăng giá và lần tăng giá thứ 6 tính từ đầu năm với tổng mức tăng gần 95.500 đồng bình/12kg. Nhóm thực phẩm tăng chủ yếu giá trứng thịt gia cầm, thủy hải sản và rau quả do thời gian mưa nhiều nên lượng cung ứng hàng hóa giảm đã đẩy giá

¹² Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính có 07 nhóm có chỉ số tăng là hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 12,73%; đồ uống và thuốc lá tăng 1,26%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 3,18%; giao thông tăng 0,14%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,59%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 2,10%; giáo dục tăng 5,41%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 5,18%. Chỉ 04 nhóm có chỉ số giá giảm như sau: nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0,68%; giao thông giảm 10,07%; bưu chính viễn thông giảm 0,32%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 1,79%.

những mặt hàng này tăng so với tháng trước. Chỉ số giá điện sinh hoạt tăng 0,30% do lượng sử dụng điện trong tháng của người tiêu dùng tăng so với tháng trước. Giá một số mặt hàng văn hóa, giải trí và du lịch tăng do trong tháng có ngày lễ kỷ niệm 20-10, ngày phụ nữ Việt Nam nên nhu cầu về một số hàng hóa như hoa hồng, du lịch, vui chơi giải trí tăng.

*** Diễn biến một số nhóm mặt hàng chính có tác động nhiều đến CPI chung tháng 10/2020 so với tháng trước:**

- **Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống:** tăng 0,15% . Nhóm này tăng chủ yếu ở các mặt hàng sau: nhóm trứng gia cầm tăng 2,10% do nguồn cung giảm; nhóm mặt hàng thủy sản tươi sống tăng 0,42% trong đó giá cá tươi các loại tăng 0,65% do thời tiết mưa nhiều, xuất hiện bão trong tháng, tàu thuyền hạn chế ra khơi, sản lượng đánh bắt giảm nên đã làm cho giá các mặt hàng này tăng so với tháng trước; giá rau các loại: tăng 2,88%, đặc biệt giá cà chua tăng cao, tăng cao nhất trong những tháng gần đây (tăng 14,84% so với tháng trước) do thời tiết không thuận lợi, sản lượng cung ứng hàng giảm.

- **Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng:** tăng 0,32% . Chỉ số giá nhóm này tăng chủ yếu giá nhà ở tăng 0,23%; vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,76% do giá thép xây dựng tăng giá từ 200-300đ/kg tùy loại từ giữa tháng 10/2020, giá cát xây dựng tăng cao (tăng 30.000đ/m³), giá cát xây dựng hiện ở mức 220.000đ-250.000đ/m³ do quy định hoạt động khai thác cát trên sông Dinh chỉ thực hiện trong mùa khô (từ tháng 1 đến 31/8 hàng năm) đã làm cho giá cát xây dựng tăng; giá điện sinh hoạt tăng 0,30% do giá sản lượng dùng trong tháng tăng; giá gas điều chỉnh tăng 6.000 đồng/bình 12kg tùy loại (tăng 1,94%) kể từ ngày 01/10/2020 do giá gas thế giới tăng.

- **Nhóm văn hóa giải trí và du lịch:** tăng 1,35% . Đây là nhóm có chỉ số tăng cao nhất trong 11 nhóm mặt hàng. Nhóm này tăng chủ yếu chỉ số giá nhóm dịch vụ du lịch trọn gói tăng 6,79% do nhu cầu du lịch trong dịp kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam 20-10, tình hình dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp trên Thế giới, nhu cầu về tham quan du lịch ngắn ngày tại tỉnh hoặc những tỉnh lân cận tăng đã làm cho giá dịch vụ này tăng trong tháng; bên cạnh đó, nhu cầu về hoa trong tháng cũng tăng cao đã làm cho giá hoa trong tháng tăng; giá thuê sân bóng mini tăng (tăng 1,26%) cũng làm cho chỉ số nhóm này tăng so với tháng trước.

- **Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác:** tăng 0,02% . Chỉ số giá nhóm này tăng chủ yếu nhóm hàng hóa và dịch vụ cho cá nhân tăng 0,05% do nhu cầu về mặt

hàng như giỏ xách, ví... để làm quà tặng 20-10 tăng đã làm cho chỉ số giá nhóm này tăng nhẹ so với tháng trước.

- **Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ:** Chỉ số giá vàng giảm nhẹ 0,92% so với tháng trước, tăng 27,56% so cùng kỳ năm trước và tăng 28,53% so tháng 12 năm 2019; giá vàng 9999 hiện ở mức 5.320.000 đồng/chi. Giá Đô la Mỹ tăng nhẹ 0,09% so với tháng trước giảm 0,06% so với tháng 12 năm trước; giá Đô la mỹ hiện ở mức 23.200 đồng/USD.

e. Vận tải hành khách và hàng hóa

Doanh thu vận tải và bốc xếp tháng 10 năm 2020 ước đạt 116,9 tỷ đồng, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2019¹³. Lũy kế 10 tháng năm 2020 ước đạt 936,2 tỷ đồng, giảm 12,4% so với cùng kỳ năm 2019¹⁴.



KINH TẾ - XÃ HỘI 10 THÁNG_2020

CỤC THỐNG KÊ NINH THUẬN

Vận chuyển hành khách tháng 10 năm 2020 ước đạt 523 nghìn lượt hành khách, giảm 9% so với cùng kỳ năm 2019; luân chuyển hành khách đạt 40.174 nghìn hk.km, giảm 10,5%. Lũy kế 10 tháng đầu năm 2020, vận chuyển hành khách đạt 3.801 nghìn hành khách, giảm 34,5% so với cùng kỳ năm 2019; luân chuyển hành khách đạt 291.195 nghìn hành khách, giảm 36,4%.

¹³ Trong đó: doanh thu vận tải hành khách đạt 31,0 tỷ đồng, giảm 3,4% so với cùng kỳ năm 2019; vận tải hàng hóa đạt 80,4 tỷ đồng, tăng 7,9%.

¹⁴ Trong đó: doanh thu vận tải hành khách đạt 230,2 tỷ đồng, giảm 29,3% so với cùng kỳ năm 2019; vận tải hàng hóa đạt 661,5 tỷ đồng, giảm 2,9%.

Vận chuyển hàng hóa tháng 10 năm 2020 đạt 721 nghìn tấn hàng hóa, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm 2019; luân chuyển hàng hóa đạt 52.365 triệu tấn.km, tăng 3,5%. Lũy kế 10 tháng năm 2020, vận chuyển hàng hóa đạt 5.861 nghìn tấn hàng hóa, giảm 7,3% so với cùng kỳ năm 2019; luân chuyển hàng hóa đạt 432.417 nghìn tấn.km, giảm 8,9%.

Nhìn chung, tình hình hoạt động giao thông vận tải của Doanh nghiệp và hộ cá thể trên địa bàn tỉnh trong tháng tương đối ổn định, đáp ứng nhu cầu đi lại, tham quan của nhân dân cũng như vận chuyển hàng hóa trong sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, tháng 10 là tháng gần cuối năm thời tiết mưa, bão thường xảy ra chủ yếu đối với hoạt động vận tải hàng hóa do lượng hàng hóa lưu thông bị giảm, đồng thời giá nhiên liệu trong tháng cũng giảm 29,59% nên doanh thu tăng thấp so với cùng kỳ năm 2019.

6. Một số vấn đề xã hội

a. Chính sách xã hội-Đời sống dân cư

- *Công tác lao động-việc làm và bình đẳng giới:* Trong tháng, số người lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp là 532 hồ sơ, số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng 541 hồ sơ với kinh phí chi trả là 8 tỷ đồng; nâng tổng số hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp 10 tháng đầu năm lên 4.801 hồ sơ, trong đó có 4.495 hồ sơ có quyết định được hưởng trợ cấp thất nghiệp với số tiền chi là 62 tỷ đồng.

Công tác tư vấn giới thiệu việc làm tiếp tục được triển khai, trong 10 tháng đầu năm, đã tư vấn giới thiệu việc làm cho 17.949/15.000 lượt người, đạt tỷ lệ 119,66% kế hoạch năm¹⁵. Số lao động kết nối có việc làm 862/1.000 người đạt 86,2%¹⁶.

- *Công tác người có công:* Tiếp tục đẩy mạnh công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người có công với cách mạng, huy động nhiều nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng.

- *Công tác giảm nghèo-bảo trợ xã hội:* Phân bổ, cấp phát 954,51 tấn gạo cứu đói cho nhân dân vùng hạn hán trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1495/QĐ-TTg ngày 02/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁵ Trong đó: Tư vấn giới thiệu việc làm qua Sàn giao dịch việc làm là 1.094; tư vấn giới thiệu việc làm và hỗ trợ học nghề cho đối tượng bảo hiểm thất nghiệp là 16.855.

¹⁶ Qua Tư vấn giới thiệu việc làm: 483 người; lao động bảo hiểm thất nghiệp tự kết nối việc làm: 319 người và đưa người đi làm việc ở nước ngoài có thời hạn theo hợp đồng: 60 người.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng 236/88 nữ¹⁷ đối tượng bảo trợ xã hội tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh.

- *Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội*: Thực hiện tốt công tác cai nghiện và quản lý sau cai được đảm bảo, đúng quy định. Tổng số học viên đang quản quản lý đến 10/2020 tại Cơ sở cai nghiện Ma túy tỉnh là: 110/05 nữ¹⁸.

b. Giáo dục - Đào tạo

Tổ chức kỳ thi chọn đội tuyển học sinh giỏi THPT tham dự cấp quốc gia năm học 2020-2021; tuyển chọn, thành lập và bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi cấp THPT dự thi cấp quốc gia năm 2021¹⁹. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch phân bổ gạo hỗ trợ cho học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trong học kỳ I năm học 2020-2021 theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Tổ chức kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất đảm bảo an toàn cho học sinh trong mùa mưa bão sắp đến; tổ chức kiểm tra tình hình triển khai nhiệm vụ năm học 2020-2021 tại Phòng GDĐT các huyện, thành phố và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

c. Tình hình Dịch bệnh- Y tế- An toàn thực phẩm

Tình hình mắc một số bệnh dịch lưu hành tại địa phương từ ngày 01/01/2020 đến 15/10/2020 như sau: Sốt xuất huyết 250 ca, giảm 959 ca (-79,7%) so cùng kỳ năm 2019; Tay chân miệng 132 ca, giảm 121 ca (-47,8%); Sốt rét 06 ca, giảm 36 ca (-85,7%); Thủy đậu 80 ca, tăng 24 ca (+42,9%); Quai bị 10 ca, giảm 60 ca (-85,7%);...

* **Phòng chống dịch bệnh Covid-19 (tính đến ngày 18/10/2020)**: Trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận không phát hiện trường hợp nhiễm mới ngoài 02 trường hợp BN61 và BN67. Không phát sinh trường hợp tiếp xúc gần với bệnh nhân Covid-19, không có mới trường hợp nhập cảnh.

Ngày 18/10/2020 Ban Chỉ đạo phòng chống dịch tỉnh tổ chức họp triển khai công tác tiếp nhận, cách ly y tế phòng chống dịch Covid-19 công dân Việt nam nhập cảnh về từ Đài Bắc (Trung Quốc).

d. Hoạt động văn hóa thể thao

Tổ chức tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị về đường lối của Đảng, chủ trương chính sách của Nhà nước, đưa tin các hoạt động, sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh,... và các hoạt động sự kiện của tỉnh, nội

¹⁷ Trong đó: Người cao tuổi 15/11 nữ; trẻ mồ côi 54/31 nữ; người tâm thần 169/42 nữ: Tâm thần đặc biệt nặng: 62/16 nữ, tâm thần nặng: 72/19 nữ, tâm thần phục hồi/thuyên giảm: 35/07 nữ

¹⁸ Trong đó: Học viên tự nguyện: 82/05 nữ; bắt buộc: 28/00 nữ.

¹⁹ Số lượng thí sinh dự thi là 140/140 thí sinh đăng ký dự thi 09 môn (Ngữ văn, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, tiếng Anh, Tin học); dự kiến chọn 54 em để thành lập đội tuyển.

bật là Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025. Bảo tàng tỉnh tiếp nhận và bàn giao kho 113 hình ảnh tài liệu khoa học phụ, đánh số 22 hiện vật, nhập 100 lý lịch hiện vật vào phần mềm của Cục Di sản văn hóa. Hoàn chỉnh kế hoạch, đề cương chi tiết, sưu tầm 15 hình ảnh bổ sung trưng bày, triển lãm chuyên đề “Đặc trưng văn hóa Chăm và Cồng chiêng Tây Nguyên”. Tổ chức biểu diễn văn nghệ dân gian, nghệ thuật nghề truyền thống, trưng bày sản phẩm gốm Bàu Trúc và dệt Mỹ Nghiệp tại di tích tháp Pô Klong Garai. Tổ chức các hoạt động đón mừng lễ hội Katê.

Tổ chức Giải Cờ tướng phong trào tỉnh năm 2020, hỗ trợ Hội Nông dân tỉnh tổ chức Hội thi Thể thao Nông dân tỉnh. Tổ chức hoàn thành các giải thể thao các câu lạc bộ cấp tỉnh, gồm: Giải Vovinam – Việt võ đạo, Giải Karatedo, Giải Taekwondo các câu lạc bộ tỉnh Ninh Thuận năm 2020. Các đội tuyển tham dự Giải Vô địch Karate quốc gia lần thứ XXX và Giải Vô địch trẻ Karate quốc gia lần thứ XXVI năm 2020 tại tỉnh Bắc Ninh, Giải Vô địch Điền kinh trẻ quốc gia năm 2020 tại tỉnh Tây Ninh, Giải Vô địch Taekwondo các Câu lạc bộ mạnh toàn quốc năm 2020 tại tỉnh Thừa Thiên Huế, Giải Vô địch Trẻ Vovinam toàn quốc lần thứ 18 năm 2020 tại tỉnh Hậu Giang.

đ. Tình hình cháy, nổ

Trong tháng 10 xảy ra 02 vụ cháy, không thiệt hại về người, tài sản thiệt hại khoảng 2,58 tỷ đồng, đều chưa rõ nguyên nhân gây cháy. Trong đó, 01 vụ cháy tại trạm Inverter trên cánh đồng pin thuộc công ty Điện mặt trời Trung Nam tại huyện Thuận Nam, không thiệt hại về người, tài sản thiệt hại khoảng 2,5 tỷ đồng; 01 vụ cháy nhà dân tại phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, không thiệt hại về người, tài sản thiệt hại khoảng 80 triệu đồng.

Lũy kế 10 tháng năm 2020 xảy ra 13 vụ cháy, tăng 01 vụ so cùng kỳ 2019; không có người chết (ngang cùng kỳ); không có người bị thương, giảm 01 người so cùng kỳ; thiệt hại tài sản 10,627 tỷ đồng, tăng 49,2%. Vụ nổ không xảy ra.

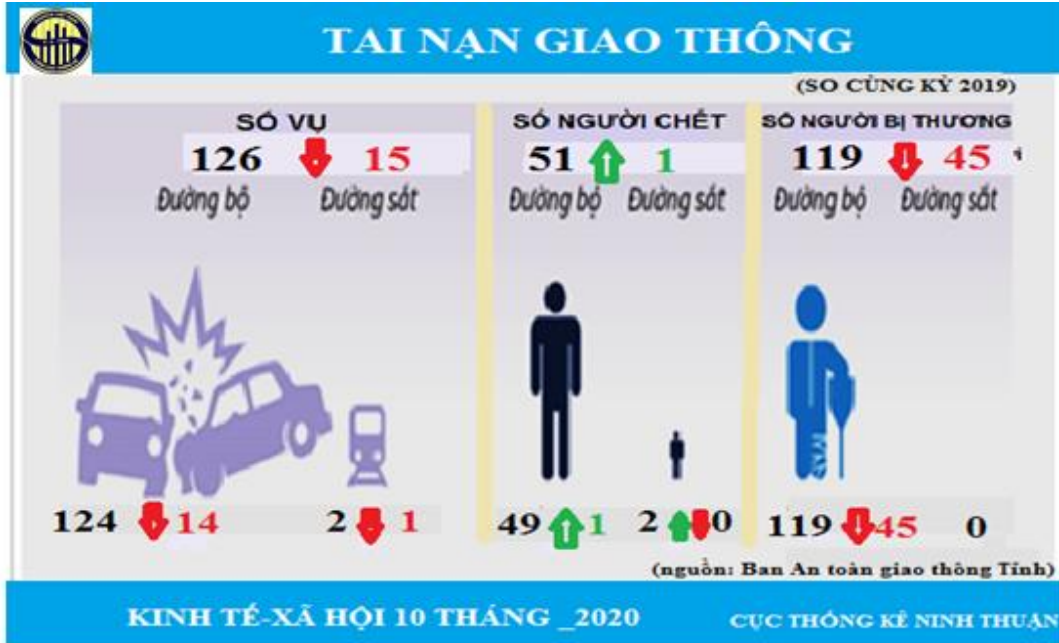
e. Tai nạn giao thông (Số liệu tính từ ngày 15 tháng 9 năm 2020 đến ngày 14 tháng 10 năm 2020)

- TNGT đường bộ: Xảy ra 03 vụ (nghiêm trọng 03 vụ); làm chết 03 người; thiệt hại tài sản khoảng 03 triệu đồng²⁰. So với tháng 10/2019: Số vụ giảm 01 vụ; số người chết giảm 01 người; số người bị thương tăng 02 người; thiệt hại tài sản giảm 5,5 triệu đồng.

²⁰ So với tháng 9/2020: Số vụ giảm 04 vụ; số người chết giảm 04 người; số người bị thương tăng 02 người; thiệt hại tài sản giảm 4,5 triệu đồng.

- TNGT đường sắt: Không xảy ra²¹. So với tháng 10/2019: Số vụ giảm 02 vụ; số người chết giảm 01 người; số người bị thương không tăng không giảm; thiệt hại tài sản giảm 1,4 tỷ đồng.

- VCGT đường bộ: Xảy ra 12 vụ; làm bị thương nhẹ 13 người; thiệt hại tài sản 15 triệu đồng²². So với tháng 10/2019: Số vụ tăng 03 vụ; số người bị thương giảm 03 người; thiệt hại tài sản tăng 2,5 triệu đồng.



Tính chung 10 tháng đầu năm 2020, tai nạn giao thông xảy ra 126 vụ, giảm 10,6% (- 15 vụ) so cùng kỳ năm 2019; làm chết 51 người (tăng 01 người); bị thương 119 người, giảm 27,4% (- 45 người)²³. Như vậy tai nạn giao thông qua 10 tháng đầu năm 2019 giảm 2 tiêu chí là số vụ và số người bị thương./.

Nơi nhận:

- Vụ TK Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê (b/c);
- Thường trực HĐND Tỉnh (b/c);
- VP Tỉnh ủy, VP UBND tỉnh (b/c);
- Ban Lãnh đạo Cục (b/c);
- Các phòng trực thuộc Cục;
- Lưu: VT, TH.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
(Đã ký)

Trần Văn Cư

²¹ So với tháng 9/2020: Số vụ, số người chết, số người bị thương, thiệt hại tài sản không tăng không giảm.

²² So với tháng 9/2020: Số vụ tăng 06 vụ; số người bị thương tăng 05 người; thiệt hại tài sản tăng 06 triệu đồng.

²³ Trong đó: tai nạn giao thông đường bộ (tính cả va chạm) 124 vụ, giảm 10,1% (- 14 vụ); làm chết 49 người, tăng 2,1% (tăng 01 người); làm bị thương 119 người, giảm 27,4% (- 45 người); tai nạn giao thông đường sắt 02 vụ, giảm 01 vụ; làm chết 02 người, bằng cùng kỳ; bị thương không có, bằng cùng kỳ.